TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Rô – Ông Hà Văn Quen
- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 năm 2020 và ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 13/5/1991; Nơi đăng ký thường trú: ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: ấp D, xã N, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: bị cáo đã bị xử phạt tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2019 đến ngày 18/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Minh H sinh ngày 01/02/1992; Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Khóm A, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1970 và bà Kiên Thị G, sinh năm 1973; có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2019 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Hải:* Ông Nguyễn Công H - Trợ

giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015 và Trần Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi bị truy tố của các bị cáo như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 12/9/2019, Trần Minh H và Nguyễn Hữu P, sinh năm 1993 đi đến nhà Mai Văn K, sinh năm 1986 tại Khóm P, Phường B, thị xã D để tìm Nguyễn Vũ L mua ma túy sử dụng. Đến nhà của K, H và P gặp K đang ngồi trước cửa và Huỳnh Tấn Ki đang nằm võng. H và P đi thẳng vào trong phòng cuối bên trái nhà của K thì gặp L đang nằm võng trước mặt có một số đồ dùng ma túy. Biết L đang sử dụng ma túy nên H hỏi L có ma túy không bán cho bịch giá 300.000 đồng. L đồng ý bán nên đưa cho H một bịch ma túy, H cầm ma túy và đưa cho L 300.000 đồng. L cất tiền vào bóp thì P hỏi L còn ma túy không bán cho P bịch giá 400.000 đồng để sử dụng tại chỗ. L đồng ý bán cho P nên kêu H đưa lại bịch ma túy vừa bán để L đổ vào bình để cùng sử dụng ma túy chung trước. L sẽ trả lại sau cho H bịt ma túy khác. Vì vậy, H đã đưa cho L bịch ma túy còn P đưa cho L 400.000 đồng. L lấy tiền bỏ vào bóp rồi dùng kéo cắt bịt ma túy H đưa lại đổ vào bình để L, H, P cùng sử dụng. Một lúc sau, L đi ra khỏi phòng đi lên phía trước nhà của K. Khi quay lại, L đưa bịch ma túy ra và nói là bịch ma túy này giá 400.000 đồng. L tiếp tục cắt bịch me túy này ra làm hai phần. Một phần L đổ vào bình sử dụng ma túy, một phần L đưa cho P dùng quẹt hàn kín lại rồi P đưa phần ma túy này cho H xem như L đã trả lại phần ma túy đã mượn cho H. Còn L đưa cho H 100.000đ nói là tiền vá xe, đổ xăng. Sau đó, H ất giấu ma túy vào nón bảo hiểm của H rồi L, H, P tiếp tục sử dụng ma túy. Khi L, H, P sử dụng ma túy thì có Bí Hoàng Ni đến rồi tất cả cùng sử dụng ma túy chung và bị lực lượng công an vào kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Sau khi kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 bịch nhựa được hàn kín hai đầu , bên trong có chứa tinh thể rắn không màu nghi là ma túy do H giấu trong nón bảo hiểm của H (được niêm phong ký hiệu mẫu số 1) và 156.000 đồng của H. Kiểm tra trên người Nguyễn Vũ L, lực lượng công an thu giữ 3.650.000 đồng. Tiến hành khám xét xung quanh nhà của Mai Văn Khánh gần cửa ra vào, thu giữ một hộp nhựa quấn băng keo màu đen được chôn dưới nền gạch tàu, bên trong có 02 bịch nhựa lớn, trong đó có một bịch nhựa lớn chứa 5 bịch nhựa màu

trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn không màu nghi là ma túy và một bịch nhựa lớn chứa 7 bịch nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn không màu nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu mẫu 2).

Tại kết luận giám định số: 532 ngày 15/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu tinh thể rắn không màu bên trong 01 bịt nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu mẫu 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1068 gam, loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể rắn không màu bên trong 12 bịch nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì (ký hiệu mẫu 2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9278 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nguyễn Vũ L thừa nhận hành vi có bán ma túy cho Trần Minh H nhưng không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Hữu P.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H thật thà khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố. Bị cáo Nguyễn Vũ L thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Minh H và tiếp tục không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Hữu P như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L và Trần Minh H như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Đối với Nguyễn Vũ L, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đối với Trần Minh H, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bịch nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể không màu được niêm phong trong phong bì mẫu 1;

+ 12 (mười hai) bịch nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể không màu được niêm phong trong phong bì mẫu 2;

+ 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón nửa đầu, đã qua sử dụng;

+ 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và một ống nhựa màu trắng, tím, xanh.

+ 01 hột quẹt bằng nhựa màu trắng bị cắt đứt phần đầu ;

+ 01 hột quẹt nhựa màu xanh phần đầu màu đen có gắn bánh xe bằng kim loại;

+ 01 bình gas mini bằng kim loại màu đen trên bình có chữ LIGHTER GAS 5.40Z (150GR);

+ 01 hộp nhựa được quấn băng keo màu đen, nắp hộp màu xanh;

+ 01 cái bóp bằng da màu đen, trên bóp có chữ adidas;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 700.000 đồng trong số 3.650.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ L đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại ngay cho Nguyễn Vũ L:

+ 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen, ốp lưng có hoa văn hình bông hoa trắng viền đen, có gắn khoen kim loại màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Số tiền 2.950.000 đồng trong số 3.650.000 đồng là tiền thu giữ của Nguyễn Vũ L đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại ngay cho Trần Minh H:

+ Số tiền 156.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Trần Minh H đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H phát biểu quan điểm đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Minh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết như: bị cáo thành khẩn ăn năn, hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có người thân tham gia cách mạng được mà nước ghi nhận công lao như đề nghị của Kiểm sát viên mà xem xét cho bị cáo H được hưởng án treo. Đối đáp lại quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thị xã Duyên H hiện nay tương đối phức tạp nên cho bị cáo H hưởng án treo là không đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung. Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H không tranh luận gì thêm. Các bị cáo Trần Minh H và bị cáo Nguyễn Vũ L không phát biểu ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo và bị cáo Nguyễn Vũ L tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ L thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo Trần Minh H nhưng trong giai đoạn truy tố và tại phiên tòa thì bị cáo Linh không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu P. Tuy nhiên, với tất cả chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai trong giai đoạn điều tra của bị cáo Nguyễn Vụ L thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Hữu P trùng khớp với lời khai của Nguyễn Hữu P thừa nhận có mua ma túy của Nguyễn Vũ L số tiền 400.000 đồng và lời khai của bị cáo Trần Minh H có thấy Nguyễn Hữu P trả tiền mua bán ma túy cho bị cáo L trong giai đoạn điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L không thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Hữu P và cho rằng những lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra là không đúng do bị cáo còn "phê" ma túy là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì trong tất cả các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo L đều khai đủ sức khỏe làm việc với cơ quan điều tra. Và tất cả các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều được Điều tra viên đọc lại cho bị cáo nghe và bị cáo đồng ý ký tên vào tất cả biên bản làm việc này. Đối với bị cáo Trần Minh Hải, tại phiên tòa bị cáo khai không biết rõ Nguyễn Vũ L có bán ma túy cho Nguyễn Hữu P hay không và không nhìn thấy Nguyễn Hữu P đưa tiền cho bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo lại thừa nhận toàn bộ lời khai được ghi trong biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung đối với bị cáo tại cơ quan điều tra là ghi đúng những gì bị cáo khai. Bị cáo có đọc lại và được nghe đọc lại toàn bộ lời khai của mình và đồng ý ký tên. Từ những phân tích như trên, đã đủ căn cứ để kết luận được bị cáo Nguyễn Vũ L có thực hiện hành vi bán ma túy cho Nguyễn Hữu P số tiền là 400.000 đồng. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào trưa ngày 12/9/2019, tại nhà của Mai Văn K, bị cáo Nguyễn Vũ L đã lấy ma túy của bị cáo bán cho Nguyễn Hữu P và bị cáo Trần Minh H. Số ma túy bán cho Nguyễn Hữu P đã sử dụng hết và số ma túy bán bị cáo Trần Minh H tàng trữ là 0,1068g, loại methamphetamine. Số ma túy bị cáo Nguyễn Vũ L để trong hộp nhựa màu xanh, quấn băng keo màu đen mà bị cáo khai vừa để bán vừa để sử dụng có khối lượng là 1,9278g, loại methamphetamine. Như vậy, bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 2,0346g với tình tiết mua bán ma túy đối với hai người. Bị cáo Trần Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1068g, loại methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm về hành vi này của bị cáo. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện

kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với lời khai ngày 18/9/2019, bị cáo Nguyễn Vũ L khai có mua ma túy của người lạ ở Bến Tre về bán ở gần cầu Trà Vinh và có chia lại cho một số người ở nhà Mai Văn K. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L không thừa nhận có bán ma túy cho ai khác ngoài bị cáo Trần Minh H. Kiểm sát viên cho rằng chưa đủ cơ sở để chứng minh bị cáo L có bán ma túy như lời khai ngày 18/9/2019 nên Viện kiểm sát không truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Vũ L và hành vi tàng trự trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Minh H là hành vi bị pháp luật cấm. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Đối với Nguyễn Vũ L không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Trần Minh H có thái độ thành khẩn ăn năn, hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án này về việc bị cáo Nguyễn Vũ L thông cung yêu cầu bị cáo khai không đúng sự thật và trong một vụ án khác mà Tòa án đã xét xử trước đó trong thời gian bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có người thân tham gia cách mạng được mà nước ghi nhận công lao, bị cáo có nhân dân tốt được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và Trần Minh H là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được xem xét; vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nhưng cũng để các bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải. Đối với quan điểm bào chữa đề nghị cho bị cáo Trần Minh H được hưởng án treo thì Hội

đồng xét xử cho rằng hiện nay tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn thị xã Duyên Hải tương đối phức tạp, các tội phạm về ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, nếu cho bị cáo hưởng án treo là không đủ sức răn đe và không có tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vũ L không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nên bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Minh H thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội "Mua bàn trái phép chất ma túy" ; bị cáo Trần Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 12/9/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Minh H 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 08/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không có nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bịch nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể không màu được niêm phong trong phong bì mẫu 1;

+ 12 (mười hai) bịch nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể không màu được niêm phong trong phong bì mẫu 2;

+ 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xanh đen, loại nón nửa đầu, đã qua sử

dụng;

+ 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và một ống nhựa màu trắng, tím, xanh.

+ 01 hột quẹt bằng nhựa màu trắng bị cắt đứt phần đầu ;

+ 01 hột quẹt nhựa màu xanh phần đầu màu đen có gắn bánh xe bằng kim loại;

+ 01 bình gas mini bằng kim loại màu đen trên bình có chữ LIGHTER GAS 5.40Z (150GR);

+ 01 hộp nhựa được quấn băng keo màu đen, nắp hộp màu xanh;

+ 01 cái bóp bằng da màu đen, trên bóp có chữ adidas;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 700.000 đồng trong số 3.650.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Vũ L đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại ngay cho Nguyễn Vũ L:

+ 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen, ốp lưng có hoa văn hình bông hoa trắng viền đen, có gắn khoen kim loại màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Số tiền 2.950.000 đồng trong số 3.650.000 đồng là tiền thu giữ của Nguyễn Vũ L đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại ngay cho Trần Minh H:

+ Số tiền 156.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Trần Minh H đang được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước thị xã D.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Minh H.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ L khai có mua ma túy và có bán lại ma túy tại cầu Trà Vinh và tại nhà Mai Văn K ngoài lần bán ma túy cho bị cáo Trần Minh H, do chưa đủ cơ sở để chứng minh bị cáo L có ma túy như lời khai của bị cáo L và Viện kiểm sát không truy tố nên xem xét.

Bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Trần Minh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.D;
- Chi cục THADS TX.D;
- THAHS Công an TX.D;
- CQĐT Công an thị xã D;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh